

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HS-ST  
Ngày: 23-11-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thanh.

Ông Huỳnh Văn Kiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Út E**, sinh năm: 1992, tại Đồng Tháp.

Tên gọi khác: Bé.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Bình T, thị trấn Bình P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

Không biết chữ; Nghề nghiệp: Bán vé số.

Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Phạm Thị H;

Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1994.

Có 02 người con; Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*Bị hại:* Lê Thị Tuyết Ng, sinh năm: 1974; (Vắng mặt).

Địa chỉ: quố#c lộ 30, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trương Thị Thúy K, sinh năm 1988; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Bình T, thị trấn Bình P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Người làm chứng:* Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm: 1994; (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Khu phố Bình T, thị trấn Bình P, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 11/7/2023, chị Lê Thị Tuyết Ng, sinh năm 1974, ngụ Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang mua trái cây gần khu vực chợ Cao Lãnh tại đoạn đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc Tổ 54, Khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và để 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh ở trong hộp xe, dưới vị trí ổ khóa công tắc xe mô tô loại Grande. Vị trí xe cách nơi chị Nga ngồi khoảng 02 mét về bên phải, chị Nga quay lưng lại với xe mô tô.

Thời điểm này, Nguyễn Văn Út E điều khiển xe gắn máy loại Wave màu đỏ, biển số 66FL-2096 chở vợ là chị Nguyễn Thị Chúc L đi mua trái cây ở gần đó, sau khi chị Linh xuống xe đi mua trái cây thì Út E phát hiện điện thoại di động nêu trên nên nảy sinh ý định lấy trộm. Út E lợi dụng thời điểm chị Ng đang mua trái cây, không trông coi quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm điện thoại di động nêu trên của chị Ng và cất giấu vào trong túi quần jean phía sau bên trái bị can đang mặc. Lúc này do có người dân gần đó nhìn thấy tri hô lên nên chị Ng quay sang hỏi nhưng Út E không thừa nhận lấy trộm điện thoại của chị Ng rồi điều khiển xe gắn máy rời khỏi hiện trường. Khi Út E điều khiển xe đi được một đoạn thì dừng xe lại, cất giấu điện thoại di động đã trộm được của chị Ng vào bịch khẩu trang y tế và để vào trong cốp xe biển số 66FL-2096 rồi quay trở lại khu vực chợ Cao Lãnh để đón vợ là L. Sau đó, Út E điều khiển xe chở chị L đến xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để thăm em gái đang chấp hành án phạt tù. Sau khi thăm em gái, Nguyễn Văn Út E bị lực lượng Công an thành phố Cao Lãnh mời về trụ sở Công an xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để làm việc, Út E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm:
  - + 01 (một) điện thoại di động loại 128GB nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng.
  - + 01 (một) xe gắn máy loại Wave màu đỏ biển số 66FL-2096, đã qua sử dụng.
  - + 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã cho bị hại Lê Thị Tuyết Ng nhận dạng Nguyễn Văn Út E (nhận dạng qua hình ảnh). Kết quả hình ảnh chân dung mà bị hại Lê Thị Tuyết Ng chỉ ra phù hợp với hình ảnh của Nguyễn Văn Út E.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 368, ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện kết luận: 01 (một) điện thoại di động loại 128GB nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu đã qua sử dụng và thu hồi được có trị giá: 16.333.333 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị Tuyết Ng xong và chị Nga đã làm đơn xin giảm nhẹ cho Út E.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen cho bị can Nguyễn Văn Út E là vật dụng cá nhân của Út E.

Đối với 01 xe gắn máy Wave màu đỏ, biển số 66FL-2096 do Phan Văn H ngụ ấp Mỹ Điền, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đứng tên giấy đăng ký. Do không còn nhu cầu sử dụng nên ông Hiệp đã bán xe gắn máy trên cho người lạ sau đó được chị Trương Thị Thúy K, sinh năm 1988, ngụ thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (chị Kiều là chị dâu của Út E) mua lại của một người không biết họ tên và địa chỉ và được người bán xe đưa giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy mang tên Phan Văn Hiệp nhưng chị Kiều chưa làm các thủ tục sang tên chính chủ. Đến khoảng tháng 6/2023, chị Kiều đã cho Út E mượn xe gắn máy trên để làm phương tiện đi lại. Việc Út E sử dụng xe gắn máy trên làm phương tiện đi trộm cắp chị Kiều hoàn toàn không biết. Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả xe gắn máy Wave màu đỏ, biển số 66FL-2096 cho chị Kiều xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, lời khai của những người liên quan, biên bản vụ việc cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-TPCL, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Út E về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Út E phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út E mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Út E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, tại khu vực chợ Cao Lãnh tại đoạn đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc Tổ 54, Khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Văn Út E có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, bộ nhớ trong 128GB của bị hại Lê Thị Tuyết Ng, trị giá: 16.333.333 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Út E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, lời khai của những người liên quan, biên bản vụ việc cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Út E đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:*

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không biết chữ, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lấy trộm tài sản của bị hại với giá trị là 16.333.333 đồng. Bản thân bị cáo có đủ sức khỏe để lao động nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn mục đích cá nhân mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Út E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út E 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn Út E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh DT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Thọ**